

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Hướng dẫn quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương” trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Nghị định số 101/2010.NĐ-CP ngày 30/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về việc hướng dẫn tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 của Chính phủ điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách trong phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/01/2020 về bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCov) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2017; Quyết định 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời mô hình Trạm Y tế lưu động trong bối cảnh COVID-19; Quyết định số 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn triển khai Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng; Quyết định số 4377/QĐ-BYT ngày 11/9/2021 của Bộ Y tế về

việc ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ của Trạm Y tế lưu động; Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 về việc hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19; Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31/01/2022 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà;

Theo đề nghị của Sở Y tế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh) tại Tờ trình số 28/TTr-SYT ngày 21/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn quản lý, điều trị người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương” trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh Ban hành hướng dẫn tạm thời “Tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐ Quốc gia phòng, chống COVID-19 (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài PTTH, Báo VP, Cổng TTGTĐT tỉnh (đưa tin);
- CVNCTH;
- Lưu VT, VX2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HƯỚNG DẪN
QUẢN LÝ, ĐIỀU TRỊ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ, NƠI LƯU TRÚ
HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2022
của UBND tỉnh)

I. NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19; phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, tạo thuận lợi cho người dân.
- Người dân tự nguyện, tự giác, tự chịu trách nhiệm, tuân thủ tuyệt đối các quy định về phòng, chống dịch COVID-19.
- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Mục tiêu

“Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà” được xây dựng với mục đích cung cấp các hướng dẫn và quy định về quản lý, hỗ trợ và chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2 và người bệnh COVID-19 mức độ nhẹ tại nhà (sau đây gọi chung là người mắc COVID-19).

3. Đối tượng sử dụng

- a) Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế huyện, thành phố, phòng khám; Trung tâm vận chuyển cấp cứu và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (sau đây gọi tắt là Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà).
- b) Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn; Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, thành phố.
- c) Nhân viên tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

II. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ TẠI NHÀ

1. Tiêu chí lâm sàng đối với người mắc COVID-19 bao gồm 3 tiêu chí sau:

- a) Là người mắc COVID-19 (được khẳng định nhiễm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên theo quy định hiện hành) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi; tiêu chảy, chảy mũi, mất mùi, mất vị.
- b) Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy; nhịp thở < 20 lần/phút; SpO2 > 96% khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.
- c) Không mắc bệnh nền, hoặc có bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định.

2. Khả năng người mắc COVID-19 tự chăm sóc

a) Có thể tự chăm sóc bản thân như: ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh và có thể tự theo dõi tình trạng sức khỏe theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính...

c) Trường hợp người mắc COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b ở trên.

III. NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

1. Xác định, lập danh sách người mắc COVID-19 quản lý tại nhà

a) Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hoặc cơ sở y tế được Sở Y tế phân công, thực hiện đánh giá người mắc COVID-19 theo các tiêu chí quy định tại mục 1 phần II.

b) Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid – 19 xã, phường, thị trấn ban hành Quyết định cách ly y tế tại nhà đối với người mắc COVID-19.

c) Lập danh sách quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (Danh sách quản lý người mắc COVID-19 tại nhà theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01).

2. Hướng dẫn người mắc COVID-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

2.1. Theo dõi sức khỏe

a) Cơ sở quản lý sức khỏe người mắc COVID-19 hướng dẫn người mắc COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 tại nhà (Phiếu theo dõi theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định tại mục c, phần 2.1.

b) Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO2 và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ,...

c) Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải thông báo ngay với Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà; trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, Trung tâm vận chuyển cấp cứu... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

2) Nhịp thở

- Người lớn: nhịp thở ≥ 20 lần/phút

- Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,

- Trẻ từ 5 - dưới 12 tuổi: nhịp thở: ≥ 30 lần/phút

(Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).

3) $SpO_2 \leq 96\%$ (trường hợp phát hiện chỉ số SpO_2 bất thường cần đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút.

5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).

6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.

7) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật.

8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.

9) Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban...

10) Mặc thêm bệnh cấp tính: sốt xuất huyết, tay chân miệng...

11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người mắc COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế

2.2. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt

Người mắc COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; không bỏ bữa; tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

2.3 Hướng dẫn thực hiện cách ly tại nhà

a) Đối với người nhiễm COVID-19

- Chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương; có cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu (Phụ lục 04).

- Không tiếp xúc với người trong gia đình cũng như những người khác (trừ người chăm sóc, nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế). Không tiếp xúc với động vật nuôi.

- Thực hiện nghiêm thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Cài đặt, bật và khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng Khai báo y tế (VHD, PC-Covid, Bluezone, ...) trong suốt thời gian cách ly.

- Tự theo dõi sức khỏe, cập nhật hàng ngày trên ứng dụng Khai báo y tế (VHD, PC-Covid, Bluezone...) và ghi vào các Phiếu theo dõi người nhiễm COVID-19 (Phụ lục 02), đồng thời phải thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày.

Đặc biệt khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị thì báo cáo ngay với Tổ chăm sóc COVID-19 tại cộng đồng, Trạm y tế lưu động, ... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời.

Trường hợp không thể tự theo dõi sức khỏe thì cán bộ y tế hoặc người chăm sóc (nếu có) sẽ theo dõi sức khỏe cho người cách ly.

- Không dùng chung các đồ dùng, vật dụng cá nhân như: bát, đĩa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt, ... với người khác.

- Tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày và phân loại chất thải theo hướng dẫn.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn, lấy mẫu xét nghiệm khi cách ly đủ 7 ngày để chuẩn bị kết thúc thời gian cách ly, điều trị và theo yêu cầu chuyên môn để phục vụ điều trị bệnh.

b) Đối với người chăm sóc và người ở cùng

- Người ở cùng cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu (Phụ lục 04); người chăm sóc cam kết với chính quyền địa phương theo mẫu (Phụ lục 05).

- Không để người già, người có bệnh nền cần chăm sóc y tế ở cùng nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương với người nhiễm COVID-19.

- Người ở cùng không tiếp xúc với người nhiễm COVID-19 và người chăm sóc, không ra khỏi nơi cách ly, thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch.

- Cung cấp suất ăn, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết riêng cho người cách ly hàng ngày.

- Người chăm sóc không ra khỏi nơi cách ly, không tiếp xúc với người ở cùng; sử dụng trang phục phòng hộ cá nhân đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 4159/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế khi thực hiện theo dõi sức khỏe cho người nhiễm COVID-19, cập nhật hàng ngày trên ứng dụng Khai báo y tế (VHD, PC-Covid, Bluezone...) và ghi vào các Phiếu theo dõi người nhiễm COVID-19 (Phụ lục 02), đồng thời phải thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày.

- Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nơi cách ly hoặc có các triệu chứng cần xử trí, cấp cứu, chuyển viện kịp thời.

- Thu gom chất thải từ phòng cách ly theo hướng dẫn.

- Không cho người khác vào nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

- Tự theo dõi sức khỏe; báo ngay cho cán bộ y tế khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

- Thực hiện vệ sinh khử khuẩn nhà ở, nơi lưu trú hàng ngày.

- Người chăm sóc chủ động tự xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 03 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 3, ngày thứ 7 kể từ khi người nhiễm COVID-19 bắt đầu cách ly và ngay khi xuất hiện các triệu chứng nghi mắc COVID-19.

Tất cả người ở cùng chủ động tự xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 02 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 kể từ khi người nhiễm COVID-19 bắt đầu cách ly và ngay khi xuất hiện các triệu chứng nghi mắc COVID-19.

3. Khám bệnh và theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19

3.1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe người mắc COVID-19 hàng ngày vào Phiếu theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19 (Phụ lục 02); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe người mắc COVID-19.

b) Đánh giá và xử trí theo Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 của Bộ Y tế.

c) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người mắc COVID-19, người chăm sóc.

d) Nhân viên của Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người mắc COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp trong các trường hợp:

- Người mắc COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xử trí ngay.
- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của người mắc COVID-19 và không liên lạc được với người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc.

3.2. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà

a) Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

+ Đối với người lớn: $> 38,5^{\circ}\text{C}$ hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5 g, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 viên, uống oresol nếu ăn kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: $> 38,5^{\circ}\text{C}$, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6 h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, yêu cầu người mắc COVID-19 thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà để được xử trí.

- Ho: dùng thuốc giảm ho khi ho khan nhiều.

b) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành.

c) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các Trạm y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

d) Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nhà trong Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

3.3. Phát hiện và xử trí diễn biến bất thường liên quan bệnh nền

a) Sau khi thăm khám, đánh giá về bệnh nền, nếu phát hiện diễn biến bất thường liên quan bệnh nền cần tư vấn người bệnh chuyển đến quản lý theo dõi tại cơ sở y tế.

b) Hội chẩn chuyên gia y tế tuyến trên cho những trường hợp có bệnh nền khó, phức tạp chưa có điều kiện vận chuyển ngay đến cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn người chăm sóc, người mắc COVID-19 về việc chuyển người bệnh đến các cơ sở y tế khi có các tình trạng cấp cứu đối với các bệnh lý khác như nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quỵ... đồng thời thông báo cho các cơ sở y tế nơi tiếp nhận các bệnh nhân này về tình trạng nhiễm COVID-19 của họ.

4. Thời gian thực hiện cách ly, xét nghiệm COVID-19 để kết thúc cách ly

a) Tiêu chuẩn dỡ bỏ cách ly với người quản lý, chăm sóc tại nhà

Đối với người bệnh COVID-19 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ đủ điều kiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định sẽ được dỡ bỏ cách ly, điều trị tại nhà khi:

- Thời gian cách ly, điều trị đủ 7 ngày và kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính vì rút SARS-CoV-2 do NVYT thực hiện hoặc người bệnh tự thực hiện dưới sự giám sát của NVYT bằng ít nhất một trong các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện từ xa.

- Trong trường hợp sau 7 ngày kết quả xét nghiệm còn dương tính thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin theo quy định và 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vắc xin theo quy định.

b) Làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn tự xét nghiệm tại nhà cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người mắc COVID-19 (xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên) khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

c) Trạm Y tế nơi quản lý người bệnh chịu trách nhiệm xác nhận khỏi bệnh cho người bệnh.

5. Xử trí cấp cứu, chuyển viện

a) Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hướng dẫn người mắc COVID-19 khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu cần liên hệ ngay với Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà hoặc Trung tâm vận chuyển cấp cứu để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển viện kịp thời.

b) Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 hướng dẫn, xử trí cấp cứu cho người bệnh.

III. KINH PHÍ

1. Chi phí khám chữa bệnh

1.1. Ngân sách nhà nước thanh toán chi phí khám chữa bệnh đối với bệnh COVID -19 cho người bệnh theo quy định của pháp luật (UBND huyện đảm bảo, nếu thiếu trình UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí).

1.2. Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh khác của người bệnh có thể bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm y tế, trừ chi phí nêu tại khoản 1.1 Mục này.

1.3. Đối với phần chi phí đồng chi trả và các chi phí ngoài phạm vi hưởng bảo hiểm y tế (nếu có) thì người bệnh phải tự chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

1.4. Người không có thể bảo hiểm y tế tự chi trả toàn bộ chi phí khám, điều trị theo mức giá dịch vụ y tế hiện hành.

2. Các nội dung chi còn lại (chế độ chính sách, phụ cấp chống dịch, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư...): Sử dụng ngân sách xã, ngân sách huyện, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo phương châm 4 tại chỗ, nếu thiếu

trình cấp bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 870/STC-QLNS ngày 04/5/2021 và nguồn kinh phí đảm bảo trong các phương án/Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Chế độ đặc thù cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh, người bệnh thực hiện theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

- Chế độ hỗ trợ người nhiễm được thực hiện theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính Phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đang gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Chính phủ; và các Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (ủng hộ, tài trợ, viện trợ, xã hội hóa): Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để triển khai tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn.

- Hướng dẫn, giám sát việc triển khai tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh bổ sung, điều chỉnh việc quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện và hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định (nếu có).

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện bổ sung hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tạm ứng, thanh toán, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người phải cách ly y tế nhưng có bệnh nền cần khám, điều trị và có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm y tế; hướng dẫn thủ tục thanh toán bảo hiểm đối với người điều trị Covid – 19 tại nhà.

4. Sở Tài nguyên Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn cụ thể cho các huyện, thành phố, đơn vị liên quan thực hiện công

tác quản lý, thu gom rác thải tại các hộ gia đình, nơi có người đang cách ly, điều trị COVID-19. Yêu cầu nêu rõ quy trình, lực lượng thu gom, tần suất thu gom vận chuyển, địa điểm xử lý rác thải, kinh phí thực hiện, trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan, đơn vị liên quan. Đề xuất bố trí kinh phí từ ngân sách để chủ động trang bị túi có màu sắc, đặc trưng chuyên đựng rác thải của người nhiễm COVID-19 cách ly, điều trị tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương để thống nhất cấp chung từ tỉnh cho các huyện, thành phố.

5. Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện tốt nội dung văn bản này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo UBND cấp xã/phường/thị trấn triển khai tổ chức, thực hiện quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan huy động các nguồn lực tài chính và cơ chế sử dụng tài chính để hỗ trợ kinh phí cho công tác triển khai việc quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý rác thải phát sinh trong quá trình cách ly và rác thải phát sinh từ hoạt động triển khai việc quản lý và chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trên địa bàn.

- Đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Tài Chính tại Văn bản số 870/STC-QLNS ngày 04/5/2021 và các văn bản khác (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn này về Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT
ngày tháng năm 2022) của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ,
NƠI LƯU TRÚ HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG**

Năm 20...

Trang bên trái

Trang bên phải

[illegible]

PHỤ LỤC SỐ 02

PHIẾU THEO DÕI SỨC KHỎE NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Họ và tên: _____ Sinh ngày: ____/____/____

Giới tính: Nam Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____

Sinh ngày: ____/____/____ Số điện thoại: _____

TT	↓ Nội dung Ngày theo dõi →	1		2		3		4		5		6		7		8		8		10		11		12		13		14	
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C		
	Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO₂ ≤96%, nhịp thở ≥20 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp < 90/60 mmHg																												
1.	Mạch (lần/phút)																												
2.	Nhiệt độ hằng ngày (độ C)																												
3.	Nhịp thở																												
4.	SpO ₂ (%)																												
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể đo)																												
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể đo)																												
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																												
	<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C): hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hằng ngày.</i>																												
7.	Mệt mỏi																												
8.	Ho																												
9.	Ho ra đờm																												
10.	Ớn lạnh/gai rét																												
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																												
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																												
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)																												
	Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau																												
14.	Ho ra máu																												
14.	Thở dốc hoặc khó thở																												
15.	Đau tức ngực kéo dài																												
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo																												

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ... thêm vào phần “Ghi chú”

Ghi chú:

.....

PHỤ LỤC SỐ 03

Danh mục thuốc điều trị ngoại trú cho người mắc COVID-19 tại nhà

(Ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Các nhóm thuốc trong Danh mục, bao gồm:

TT	Tên thuốc
1.	Thuốc hạ sốt, giảm đau
	Paracetamol: - Cho trẻ em: gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hàm lượng 80 mg, 100 mg, 150 mg hoặc 250 mg; - Cho người lớn: viên nén 250 mg hoặc 500 mg.
2.	Thuốc kháng vi rút: lựa chọn một trong các thuốc sau:
	Favipiravir 200 mg, 400 mg (viên).
	Molnupiravir 200 mg, 400 mg (viên).
3.	Thuốc chống viêm corticosteroid đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Dexamethason 0,5 mg (viên nén)
	- Methylprednisolon 16 mg (viên nén).
4.	Thuốc chống đông máu đường uống: Thuốc không phát sẵn cho người mắc COVID-19, thuốc phải được bác sỹ kê đơn theo quy định tại Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-1. Lựa chọn một trong các thuốc sau:
	- Rivaroxaban 10 mg (viên).
	- Apixaban 2,5 mg (viên).

2. Lưu ý thuốc kháng vi rút, thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu:

a) Thực hiện kê đơn điều trị ngoại trú theo quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định về Đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư 18/2018/TT-BYT ngày 22/8/2018 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT.

b) Thuốc kháng vi rút dùng sớm ngay sau khi có chẩn đoán xác định mắc COVID-19, tốt nhất trong 05 ngày đầu kể từ khi khởi phát triệu chứng. Ưu tiên sử dụng cho những trường hợp có triệu chứng hoặc có nguy cơ cao bệnh tiến triển nặng như người trên 65 tuổi, chưa tiêm đủ liều vắc xin, có bệnh nền không ổn định...

c) Chỉ định điều trị kết hợp đồng thời thuốc chống viêm corticosteroid và thuốc chống đông máu khi người bệnh COVID-19 có bất kỳ một trong các dấu hiệu sớm của suy hô hấp và chỉ kê đơn điều trị trong 1 ngày trong thời gian chờ chuyển đến cơ sở điều trị người bệnh COVID-19.

Các dấu hiệu suy hô hấp là:

(1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc khó thở tăng lên khi vận động (đứng lên, đi lại trong nhà) hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào, và/hoặc

(2) Nhịp thở (ở trẻ em đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc):

≥ 20 lần/phút ở người lớn;

≥ 30 lần/phút ở trẻ em từ 5 - dưới 12 tuổi;

≥ 40 lần/phút ở trẻ em từ 1 đến dưới 5 tuổi;

và/hoặc

(3) $SpO_2 \leq 96\%$ (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

d) Khi kê đơn, lưu ý kiểm tra kỹ các chống chỉ định, khai thác thông tin về các thuốc người bệnh đang sử dụng để tránh các tương tác thuốc nghiêm trọng khi kê đơn. Tư vấn cho người bệnh hoặc người chăm sóc nhận biết một số tác dụng không mong muốn quan trọng của thuốc để kịp thời phát hiện và xử trí phù hợp trong quá trình sử dụng.

Phụ lục 04: MẪU BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương trong phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD:Điện thoại:.....

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng:

Số CMT/CCCD:Điện thoại:.....

Địa chỉ (nơi thực hiện cách ly y tế):

.....

I. NGƯỜI CÁCH LY

Tôi xin cam kết thực hiện tốt các biện pháp cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương cụ thể như sau:

1. Chấp hành nghiêm quy định về cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương. Cách ly đủ số ngày theo quy định. Tiếp tục thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà sau khi kết thúc cách ly y tế theo quy định.

2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly.

3. Thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn và khuyến cáo của Bộ Y tế. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế khi có biểu hiện ho, sốt, đau rát họng, khó thở...

4. Phối hợp với cán bộ y tế để được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 trong quá trình cách ly theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các chi phí phát sinh do việc tôi không tuân thủ các quy định về cách ly y tế tại nhà.

II. CHỦ HỘ/ĐẠI DIỆN NGƯỜI Ở CÙNG

Tôi xin cam kết:

1. Đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú hoặc tương đương đối với người cách ly. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn và thu gom rác thải hàng ngày theo quy định.

2. Theo dõi, giám sát, nhắc nhở người cách ly thực hiện đúng các yêu cầu về cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19, không ra khỏi nơi cách ly và cách ly đủ thời gian theo quy định.

3. Không tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19, người chăm sóc.

4. Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế (trừ nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly y tế).

5. Báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nơi cách ly hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở.

6. Tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế.

7. Chủ động tự xét nghiệm SARS-CoV-2 cho tất cả người ở cùng ít nhất 03 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi người nhiễm COVID-19 bắt đầu cách ly và ngay khi xuất hiện các triệu chứng nghi mắc COVID-19

8. Người ở cùng không tiếp xúc với người cách ly, không ra khỏi nơi cách ly, thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

**Người cách ly/Chủ hộ/Đại diện Tổ dân
phố/thôn UBND cấp xã người ở cùng**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19

Họ và tên người cách ly:

Số CMT/CCCD:Điện thoại:.....

Họ và tên chủ hộ/đại diện người ở cùng nhà:

Số CMT/CCCD:Điện thoại:.....

Tôi là người chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại địa chỉ:
.....
xin cam kết thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn cho người nhiễm COVID-19 và bản thân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

2. Tuyệt đối không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly, không tiếp xúc với người ở cùng.

3. Cài đặt và sử dụng các phần mềm khai báo y tế điện tử. Thực hiện theo dõi sức khỏe, đo thân nhiệt cho người nhiễm COVID-19 và bản thân. Thực hiện khai báo y tế hàng ngày và thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày và ngay khi cần thiết về tình trạng sức khỏe của người nhiễm COVID-19, của bản thân.

4. Chủ động tự chuẩn bị và sử dụng trang phục phòng hộ cá nhân đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 4159/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 của Bộ Y tế khi thực hiện theo dõi sức khỏe cho người nhiễm COVID-19

5. Chủ động tự xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 04 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 3, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi người nhiễm COVID-19 bắt đầu cách ly và ngay khi xuất hiện các triệu chứng nghi mắc COVID-19.

6. Chủ động vệ sinh khử khuẩn phòng cách ly, quần áo, đồ dùng cá nhân và của người cách ly.

Nếu vi phạm cam kết, tôi xin chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

....., ngày.... tháng.... năm 202...

Người cam kết

Phụ lục 06: MẪU GIẤY XÁC NHẬN KẾT THÚC ĐIỀU TRỊ BỆNH COVID-19 VÀ HOÀN THÀNH THỜI GIAN TỰ THEO DÕI SỨC KHỎE TẠI NHÀ

UBND XÃ ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số: /GXN-UBND
, ngày tháng năm 20.....

**GIẤY XÁC NHẬN
 KẾT THÚC ĐIỀU TRỊ BỆNH COVID-19 VÀ
 HOÀN THÀNH THỜI GIAN TỰ THEO DÕI SỨC KHỎE TẠI NHÀ**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ... - XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên người bệnh:
 Số CMT/CCCD:Điện thoại:.....
 Địa chỉ:

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận ông/bà:..... đã kết thúc điều trị
 và hoàn thành thời gian tự theo dõi sức khỏe tại nhà. Cụ thể:

- Thời gian điều trị: từ ngày..... đến ngày
- Tự theo dõi sức khỏe tại nhà: từ ngày..... đến ngày
- Tình trạng sức khỏe hiện tại:.....

Nơi nhận:

-
- Lưu: ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

